

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 14 -7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thắng
Ông Bùi Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

VŨ THANH T (Tên gọi khác là Vũ Tiến T), sinh ngày 06 tháng 01 năm 1983 tại Mai Sơn - Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu xx, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến L và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008, bị Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (Quyết định số 009822/QĐ-XPHC, ngày 27/10/2008). Ngày 16/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hát Lót, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2016, bị Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 09/QĐ-XPHC, ngày 26/01/2016). Năm 2017, bị Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định số 09/QĐ-XPHC, ngày 10/01/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021, tạm giam từ ngày 27/12/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bùi Văn B, sinh năm 2006 (Đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: Xóm T, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bùi Văn N, sinh năm 2006 (Đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: Xóm T, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn B: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1964. Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Bà Bùi Thị A, sinh năm 1973. Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn N: Bà Quách Thị H, sinh năm 1972. Trú tại: Xóm T, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Hồng K, sinh năm 1973. Trú tại: Tổ x, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bùi Văn T, sinh năm 1946. Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978. Trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Chị Quách Thị H, sinh năm 2001. Trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 21/12/2021, Vũ Thanh T không có giấy phép lái xe phù hợp, trên xe chở theo Mai Hồng K, điều khiển xe ô tô BKS 26C-042.xx đi hướng huyện Yên Thủy - huyện Tân Lạc, đến đoạn đường QL 12B thuộc địa phận phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, do vượt xe cùng chiều đã lấn chiếm phần đường ngược chiều nên đã đâm va với xe mô tô 28N1-434.xx do Bùi Văn B điều khiển chở theo Bùi Văn N, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Bùi Văn B, Bùi Văn N tử vong. Hai phương tiện giao thông hư hỏng.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, hai chiều, phân cách bằng vạch sơn vàng đứt quãng, mặt đường bằng phẳng, rải bê tông nhựa, lòng đường rộng 10,8m. Lấy mép đường hướng Yên Thủy - Tân Lạc làm chuẩn: lề phải rộng 0,56m, lề trái rộng 0,3m. Vị trí va chạm là phần đầu và bánh trước xe mô tô với phần nhựa và sắt-xi xe ô tô tại vị trí gần biển kiểm soát xe ô tô. Từ điểm va chạm đến mép đường chuẩn là 4,16m; xác định xe ô tô đã lấn sang hướng ngược chiều đi của mình là 1,24m.

Tại kết luận giám định pháp y số 154/GĐPY - CAT-PC09, ngày 24/12/2021 và số 155/GĐPY-CAT-PC09, ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công tỉnh Hòa Bình kết luận: Nạn nhân Bùi Văn B và Bùi Văn N chết do chấn thương sọ não.

Tại kết luận giám định số 9518/C09-P2, ngày 03/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận xe tải BKS 26C-042.xx tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn bảo đảm an toàn kỹ thuật tham gia giao thông.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ĐGTS và số 40/KL-HĐ ĐGTS, ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xác định xe mô tô BKS 28N1-434.xx thiệt hại do tai nạn là

5.500.000 đồng; xe ô tô BKS 26C-042.xx thiệt hại do tai nạn là 14.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ tại giai đoạn điều tra là: 01 xe ô tô hiệu THACO, loại xe tải thùng kín, màu sơn xanh, số máy: 0E12F7F00xxx, số khung: 4xxAFC, Biển kiểm soát: 26C-042.xx cùng các giấy tờ liên quan đến xe thuộc sở hữu của ông Mai Hồng K; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn đen - trắng, số máy: HC09E6731xxx, số khung: RLHHC09037Y908xxx, Biển kiểm soát: 28N1-434.xx thuộc sở hữu của ông Bùi Văn T. Các vật chứng là xe ô tô và mô tô nêu trên đã được Cơ quan tiến hành tố tụng giao trả cho các chủ sở hữu. Đối với các giấy tờ liên quan đến xe ô tô hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có tác động đến người nhà là Mai Hồng K (anh rể bị cáo) đã bồi thường cho gia đình các bị hại mỗi gia đình số tiền 110.000.000 (*Một trăm mười triệu*) đồng. Gia đình các bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị hại đều có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 48 đến 60 tháng tù. Cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 đến 05 năm. Về vật chứng của vụ án là các giấy tờ liên quan đến xe ô tô 26C-042.xx cần trả lại cho chủ sở hữu xe là ông Mai Hồng K. Về trách nhiệm dân sự: do các gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Hồng K không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Đối với yêu cầu của ông Bùi Văn T tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe mô tô 28N1-434.xx là chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện các bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Hồng K không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường các thiệt hại liên quan đến xe ô tô 26C-042.xx. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô 28N1-434.xx là 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan, chấp nhận mức bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Vào hồi 22 giờ 25 phút, ngày 21/12/2021, tại đoạn đường 12B thuộc địa phận phố T, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Vũ Thanh T điều khiển xe ô tô tải BKS 26C-042.xx vượt xe cùng chiều thiếu quan sát; lấn sang phần đường ngược chiều 1,24m nên đâm va với xe mô tô BKS 28N1-434.xx đi ngược chiều gây tai nạn giao thông. Khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt. Lỗi gây tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện giao thông liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Khi tham gia giao thông, bị cáo không có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện mình điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp là vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả tai nạn là nghiêm trọng; làm hai người tử vong. Hành vi của bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt là “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Làm chết 02 người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Mai Hồng K là người đã giao xe cho bị cáo điều khiển, nhưng tại thời điểm giao xe, ông K không biết bị cáo không có giấy phép lái xe nên Cáo trạng không truy cứu trách nhiệm đối với ông Mai Hồng K là có căn cứ; ông Mai Hồng K cần lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do thiếu ý thức, cầu thả và coi thường pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm vào những quy định của nhà nước về bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng; tước đi mạng sống của hai người cùng tham gia giao thông, gây hư hại tài sản của công dân. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân bình thường, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

2015. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo còn được các gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án còn lại gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 26C-042.xx mang tên chủ xe là ông Mai Hồng K; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô đối với xe ô tô BKS 26C-042.xx; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 26C-042.xx; 01 căn cước công dân tên ông Mai Hồng K. Xét đó là những giấy tờ hợp pháp liên quan đến xe ô tô BKS 26C-042.xx và nhân thân ông Mai Hồng K nên cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Mai Hồng K; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Thanh T là giấy tờ nhân thân bị cáo Vũ Thanh T nên cần trả lại cho bị cáo Vũ Thanh T.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Hồng K không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại xe ô tô 28N1-434.xx, tại phiên tòa, ông Bùi Văn T và bị cáo đã thống nhất mức bồi thường là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một gian nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T (tên gọi khác là Vũ Tiến T) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T (tên gọi khác là Vũ Tiến T) 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/12/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Thanh T (tên gọi khác là Vũ Tiến T) hành nghề lái xe ô tô 01 (Một) năm sau khi chấp hành xong hình phạt chính.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại ngay cho ông Mai Hồng K 01 căn cước công dân tên ông Mai Hồng K. Trả lại ngay cho bị cáo Vũ Thanh T 01 căn cước công dân mang tên Vũ Thanh T.

Trả lại cho ông Mai Hồng K 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 26C-

042.xx mang tên chủ xe là ông Mai Hồng K; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô đối với xe ô tô BKS 26C-042.xx; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 26C-042.xx sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; khoản 5 Điều 275, Điều 280, khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận mức bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T và bị cáo; buộc bị cáo Vũ Thanh T bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng là thiệt hại xe mô tô 28N1-434.xx do hành vi gây tai nạn giao thông ngày 21/12/2021.

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn